

Số: 04/2025/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung
để thi hành án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Trần Quốc Nam.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên họp: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-VDS ngày 17/3/2025 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung để thi hành án”; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-VDS ngày 13/8/2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 19/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** bà Lưu Thị L - Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ninh; địa chỉ nơi làm việc: Khu 3, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Bà Nguyễn Hải T, sinh năm 1968 và ông Lê Văn T, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Tổ m, khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tổ m, khu V, phường M tỉnh Quảng Ninh) đều vắng mặt (không có lý do).

2) Chị Lê Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ , khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3) Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4) Bà Đặng Thị T, sinh năm 1954; địa chỉ: khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

5) Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; địa chỉ: khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

6) Bà Trương Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày có nội dung:

Theo đơn yêu cầu và bản trình bày ý kiến tại phiên họp, người yêu cầu là bà Lưu Thị L - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ninh) trình bày có nội dung: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều thụ lý giải quyết vụ việc của bà Nguyễn Hải T, trú tại: tổ 2, khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tổ , khu v, phường M, tỉnh Quảng Ninh) theo các Quyết định thi hành án số 553/QĐ-CCTHADS ngày 19/6/2015; Quyết định số 335/QĐ-CCTHADS ngày 25/2/2015; Quyết định số 440/QĐ-CCTHADS ngày 27/4/2015; Quyết định thi hành án số 755/QĐ-CCTHADS ngày 27/6/2016; Quyết định thi hành án số 754/QĐ-CCTHADS ngày 27/6/2016; Quyết định thi hành án số 753/QĐ-CCTHADS ngày 27/6/2016; Quyết định thi hành án số 752/QĐ-CCTHADS ngày 27/6/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Các khoản phải thi hành gồm: Tổng số tiền án phí phải nộp theo các Quyết định thi hành án số là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); thanh toán nợ cho bà Trương Thị L số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bà Phạm Thị H số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), bà Lê Thị L số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), bà Đặng Thị T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), bà Phạm Thị N số tiền 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng) và lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngày 26/5/2017, Chấp hành viên đã thông báo số 238/TB-CCTHADS cho người có sở hữu chung với bà Nguyễn Hải T là ông Lê Văn T (chồng bà T) có quyền khởi kiện ra tòa yêu cầu xác định phần sở hữu của ông trong khối tài sản chung vợ chồng nhưng quá thời hạn ông Lê Văn T không khởi kiện.

Ngày 30/12/2021, Chấp hành viên thông báo số 614/TB-CCTHADS cho người được thi hành án thực hiện quyền yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu của bà Nguyễn Hải T trong khối tài sản chung của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hải T, tuy nhiên, nay đã hết thời hạn quy định nhưng người được thi hành án là bà Trương Thị L, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị N, bà Đặng Thị T, bà Lê Thị L không khởi kiện.

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, Chấp hành viên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh xác định phần sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án là bà Nguyễn Hải T trong khối tài sản chung của vợ chồng gồm:

- Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: khu Vĩnh Sơn, phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 525639 do UBND

huyện Đông Triều cấp ngày 23/4/2009 cho ông Phạm Thê T và bà Phạm Mỹ C, ngày 14/9/2009 đã thực hiện đăng ký biến động chuyển nhượng cho hộ ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hải T

- Tài sản trên đất là nhà 02 tầng, công trình phụ nhà bếp xây dựng 2007 gắn liền với đất và tường rào xây xung quanh thửa đất (Tài sản gắn liền với đất).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Hải T là ông Lê Văn T đều vắng mặt, không thể hiện quan điểm đối với nội dung của người yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trương Thị L, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị N, bà Đặng Thị T, bà Lê Thị L cùng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tại phiên họp có quan điểm đề nghị:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Tòa án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện quy định tại Điều 48, 203, 363, 365, 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hải T, Lê Văn T chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên Lưu Thị L, xác định người phải thi hành án bà Nguyễn Hải T có quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với ½ thửa đất và tài sản trên đất tại khu Vĩnh Sơn, phường Mạo Khê, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 525639 cấp ngày 23/4/2009.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh) thụ lý đơn yêu cầu về việc xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản chung để thi hành án của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng Thi thành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ninh) đối với người phải thi hành án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 27; điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hải T và ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên họp lần thứ 2 không có lý do, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng giải

quyết việc dân sự tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung để thi hành án:

Đối với quyền sử dụng 494,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 525639 do UBND huyện Đông Triều cấp ngày 23/4/2009 cho ông Phạm Thế T và bà Phạm Mỹ C, ngày 14/9/2009 đã thực hiện đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hải T tài sản gắn liền với đất gồm có 01 nhà 02 tầng, 01 nhà bếp và tường xây xung quanh thửa đất là tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Hải T và ông Lê Văn T. Khối tài sản này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà T nên bà Nguyễn Hải T có quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị đối với tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) diện tích 494,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 525639 do UBND huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/4/2009 cho ông Phạm Thế Th và bà Phạm Mỹ C, ngày 14/9/2009 đã thực hiện đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hải T; địa chỉ thửa đất tại khu V, thị trấn M, huyện Đu, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh).

Vì vậy, yêu cầu của Chấp hành viên về việc xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung của bà Nguyễn Hải T để thi hành án là có căn cứ, được chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp hành viên yêu cầu Tòa án giải quyết các việc quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự thì không phải nộp tiền tạm ứng tạm ứng lệ phí Tòa án; không phải chịu lệ phí Tòa án.

[4]. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27; điểm n khoản 2 Điều 39; các Điều 367; 369; 370; 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự; các Điều 28 và 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Lưu Thị - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng

Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ninh) về việc xác định phân quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung để thi hành án.

2. Xác định bà Nguyễn Hải T có quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tài sản gắn liền với đất và có quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) quyền sử dụng đất, diện tích 494,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 525639 do UBND huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/4/2009 cho ông Phạm Thế T và bà Phạm Mỹ C, ngày 14/9/2009 đã thực hiện đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hải T; địa chỉ thửa đất tại khu V, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh) để thi hành án.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lưu Thị L - Chấp hành viên không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 29/8/2025).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh QN;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 5 - QN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Quốc Nam